

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày 26 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Diệm

Ông Lăng Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, đối với vụ án hình sự thụ lý số 71/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian và hình thức xét xử vụ án hình sự số 02/2023/TB-TA, ngày 15 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Vương Văn T, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2000, tại huyện H, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn M, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số, cấp ngày 29/4/2021; nơi cấp: Cục C2 về TTXH; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Văn Đ, sinh năm 1974 và bà Vàng Thị N, sinh năm 1974; vợ là Xin Thị T1, sinh năm 2000; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

2. Sèn Văn C, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1995, tại huyện H, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn M, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số 002095009588, cấp ngày 28/6/2022; nơi cấp: Cục C2 về TTXH; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sèn Văn K, sinh năm 1965

và bà Sèn Già C1, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Ma Văn L, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã P, huyện H, tỉnh Hà Giang. Nơi tạm trú: thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Xuân H; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 45 phút ngày 24/8/2023, Công an thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang tiếp nhận tố giác của anh Ma Văn L, sinh năm 1993 trú tại xã P, huyện H, tỉnh Hà Giang bị 02 đối tượng đe dọa sẽ dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần của L và chiếm đoạt của L số tiền 220.000 đồng (*hai trăm hai mươi nghìn đồng*) tại khu vực tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B. Sau khi nhận được tố giác, Công an thị trấn V, huyện B đã tiến hành truy tìm, phát hiện và bắt được 02 đối tượng là Vương Văn T, sinh năm 2000 và Sèn Văn C, sinh năm 1995 cùng trú tại thôn M, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang tại khu vực thôn T, thị trấn V, huyện B. Công an thị trấn V, huyện B đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vương Văn T và Sèn Văn C về hành vi cưỡng đoạt tài sản, thu giữ vật chứng, phương tiện gồm: 01 (*một*) xe mô tô BKS 23B1- 646.77 và 220.000 đồng (*hai trăm hai mươi nghìn đồng*) gồm 02 (*hai*) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*), 01 (*một*) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*), 01 (*một*) tờ tiền có mệnh giá 20.000 đồng (*hai mươi nghìn đồng*) và chuyển hồ sơ đến cơ quan CSĐT công an huyện B để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Vương Văn T và Sèn Văn C khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 24/8/2023, Sèn Văn C điều khiển xe mô tô BKS 23B1- 646.77 (xe thuộc sở hữu của C) chở Vương Văn T đi từ xã Đ, huyện B về xưởng chèn của bà Trần Thị Q, sinh năm 1965 trú tại thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang nơi T và C đang làm thuê. Khi đi đến khu vực ngã ba liên ngành, thị trấn V, huyện B, T và C gặp Ma Văn L, sinh năm 1993 trú tại thôn C, xã P, huyện H, tỉnh Hà Giang đang điều khiển xe mô tô BKS 23D1 – 371.62 cùng chiều theo hướng Tuyên Quang - Hà Giang, thấy vậy, C nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Lê rồi nói với T “*đuổi theo nó xem có xin được tiền không*”, T đồng ý, khi đi được khoảng 200m, C điều khiển xe mô tô đi song song áp sát L và quát “*Mày táp xe vào lề đường*”, T cũng quát theo “*dừng xe lại, xuống xe nói chuyện*” tuy nhiên, L không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe mô tô đi khoảng 20 mét thì nhìn thấy bên phải đường H - Tuyên Quang có 01 (*một*) quán sửa xe mô tô của anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1994 tại tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang nên L điều khiển xe mô tô vào quán sửa xe của H để tránh C và T. Khi đến, Lê gặp H đang ngồi sửa xe trước cửa nhà, Lê nói “*Anh ơi, anh cho em ngồi nhờ chút, có hai thằng tạt đầu xe em*”, H đồng ý, Lê dựng xe mô tô ở sân, đi vào trong nhà ngồi cách vị trí H đang sửa xe khoảng 05m, còn C và T

điều khiển xe mô tô đi qua nhà H nhiều lần để quan sát L rồi vào nhà nói với H do Lê chở T2 và C nên muốn vào nói chuyện. Khi vào, C ngồi xuống ghế bên tay phải còn T2 đứng áp sát bên trái Lê, T2 hỏi Lê đi đâu, Lê nói “*đi về huyện H thăm bố ốm*”. T2 đe dọa “*mày thích tao tiền mày về Su Phi luôn không?*”. Do thấy có Hiếu và sợ bị phát hiện nên T2 bảo L ra chỗ khác uống nước nói chuyện nhưng L không đi. T2 tiếp tục nói “*Xe tao hết xăng cho tao hai chục*”, Lê n “*em không có tiền*” thấy vậy, T2 quát “*mày đưa tiền đây nếu không tao đâm*”, C cũng nói theo “*mày cùng bọn tao đi lên trên này uống nước thì tao bảo lãnh cho mày đi hết ngã ba V, nếu không đưa tiền mày không về được đâu*” tuy nhiên Lê nhất quyết không đi, thấy Lê không chịu đưa tiền và không đi cùng mình, C khoác tay lên vai L, T2 tiếp tục đe dọa “*bây giờ đưa tao năm chục không tao tiền mày về Su Phi luôn*”. Lúc này, Lê đứng dậy thì bị C giữ lại, kéo Lê ngồi xuống ghế. Do lo sợ nên Lê lấy ví tiền ở túi quần bên phải ra, thấy trong ví L có tiền, C nói “*Bây giờ mày lấy và đưa vào đây 100.000 đồng nhưng đừng để ai thấy*” vừa nói, C vừa cởi cúc áo cổ ra, hiểu ý C, Lê rút trong ví 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đưa vào trong cổ áo C. Thấy vậy, T2 nói “*Tao đòi tiền mày sao mày không đưa cho tao*”, lúc này, C liền lấy 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) L vừa đưa trong cổ áo ra để lên trên bàn nhựa trước mặt L, T2 tiếp tục nói “*tiền của tao đâu*” nên Lê lấy trong ví 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đưa cho T2. T2 nhận tiền và lấy luôn 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) ở trên bàn, sau đó, T2 vẫn ép L phải đưa cho T2 thêm 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) và nói nếu không đưa sẽ không cho L đi khỏi đây. Lê rút trong ví 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) đưa cho T2 sau đó T2 và C cầm 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn đồng) vừa chiếm đoạt được đi ra phía ngoài cửa quán S thì bị H cản lại hỏi “*chúng mày vừa trộm tiền của thằng kia trong nhà tao phải không, trả cho nó ngay không tao báo công an*”, biết mình bị phát hiện nên T2 và C vội vàng lấy xe mô tô bỏ chạy theo hướng Tuyên Quang - Hà Giang về xưởng chè của Trần Thị Q thuộc thôn T, thị trấn V, tại đây, T2 đưa cho C 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), T2 giữ lại 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng) để chi tiêu cá nhân tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì bị Công an thị trấn V phát hiện, bắt quả tang về hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Ngày 28/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 203/QĐ-CSĐT, trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh H giám định số tiền 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng) gồm 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam mà Vương Văn T và Sèn Văn C chiếm đoạt của Ma Văn L vào ngày 24/8/2023 tại tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang là tiền thật hay tiền giả.

Ngày 05/9/2023, Phòng K1 Công an tỉnh H ban hành Kết luận giám định số 294/KL-KTHS, kết luận: 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 73/CT-VKSBQ ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố các bị cáo Vương Văn T, Sèn Văn C về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Vương Văn T, Sèn Văn C phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản"

- Về hình phạt:

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/8/2023).

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sèn Văn C từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/8/2023).

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động với gia đình và đã bồi thường cho bị hại nên bị hại không có yêu cầu gì khác đối với các bị cáo. Do vậy không đề cập xử lý.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Các bị cáo lời nói sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm và trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện B trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại là anh Ma Văn L, người làm chứng là anh Nguyễn Xuân H nhưng đều có đơn

đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án và không làm ảnh hưởng đến nội dung của vụ án vì lời khai của họ tại cơ quan điều tra đã rõ ràng. Căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo Vương Văn T và Sèn Văn C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; Kết luận giám định số: 294/KL - KTTHS ngày 05/9/2023 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh H; biên bản nhận dạng và bản ảnh nhận dạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Vương Văn T và Sèn Văn C phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự, có nội dung quy định như sau:

" Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm ".

[4] Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an cho xã hội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, chỉ vì ham chơi, không làm chủ được bản thân các bị cáo đã dùng thủ đoạn đe dọa, uy hiếp tinh thần bị hại, làm bị hại lo sợ để bị hại giao nộp tài sản. Trong khi thực hiện tội phạm các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án này cho thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể mà chỉ bột phát rủ nhau thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân. Vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Sèn Văn C là người khởi xướng, điều khiển xe mô tô đuổi theo Ma Văn L và quát L " Mày tấp xe vào lề đường" để thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản và được chia số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), bị cáo cũng có vai trò thực hành, dùng lời nói, hành động đe dọa Ma Văn Lê .

Bị cáo Vương Văn T giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Chung thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của T được thể hiện qua lời nói đe dọa như "*Mày đưa tiền đây, nếu không tao đâm, tao đòi tiền mày sao mày không đưa cho tao....*" và khi chia số tiền Cưỡng đoạt tài sản bị cáo T được chia số tiền là 70.000 đồng (*B mươi nghìn đồng*) nên vai trò của bị cáo T đứng thứ hai sau bị cáo Chung.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vương Văn T, Sèn Văn C có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tác động với gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Vương Văn T có bố là Vương Văn Đ là người có công với nhà nước được Bộ trưởng bộ C3 tặng Kỷ niệm chương bảo vệ an ninh tổ quốc nên các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung. Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) và bị hại có đơn không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

Đối với 01 (*một*) xe mô tô BKS 23B1- 646.77 nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn đen bạc, số máy: JA39E2056473, số khung: RLHJA3923LY053515, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng mang tên Sèn Văn C, chiếc xe trên là tài sản của bị cáo mua trước khi thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo cũng không sử dụng trong quá trình phạm tội, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 220.000 đồng (*Hai trăm hai mươi nghìn đồng*) do các bị cáo cưỡng đoạt của bị hại, đã chuyển từ tài khoản số 3591.0.9048641 của Công an huyện B vào tài khoản số 3949.0.1047740 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo ủy nhiệm chi số: 11 ngày 28/11/2023. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại Ma Văn L đề nghị không nhận lại số tiền trên và các bị cáo cũng có ý kiến không nhận lại, do vậy cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền trên.

[12] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, và các bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Sèn Văn C.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Vương Văn T.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vương Văn T, Sèn Văn C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Sèn Văn C 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/8/2023).

- Xử phạt bị cáo **Vương Văn T 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/8/2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Sèn Văn C, Vương Văn T.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tuyên trả lại cho bị cáo Sèn Văn C 01 (một) xe mô tô BKS 23B1- 646.77 nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn đen bạc, số máy: JA39E2056473, số khung: RLHJA3923LY053515, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn đồng) đã chuyển từ tài khoản số 3591.0.9048641 của Công an huyện B vào tài khoản số 3949.0.1047740 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo ủy nhiệm chi số: 11 ngày 28/11/2023.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận tài liệu, vật chứng giữa cơ quan Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 28/11/2023).

4. Về án phí: Các bị cáo Vương Văn T, Sèn Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Vương Văn T, Sèn Văn C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Ma Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Bản Nhùng, Huyện Hoàng Su Phì;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện BQ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung